

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/KH-UBND

Gia Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển thủy sản giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Gia Bình.**

*Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/5/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Kế hoạch số 138/KH - UBND, ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành kế hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;*

*Xét đề nghị của phòng Nông nghiệp và PTNT.*

Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình ban hành Kế hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện với nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển sản xuất thủy sản phù hợp với Chiến lược phát triển thủy sản của cả tỉnh; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất thủy sản thành ngành kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thế mạnh hiện có để phát triển sản xuất thủy sản (SXTS) phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành, lĩnh vực thủy sản theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững trên tất cả các khâu: nuôi trồng, khai thác, sơ chế và chế biến, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản (BVNLTS), dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm phù hợp với vùng, địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh phát triển SXTS gắn với các hoạt động giáo dục, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, tham quan và bảo vệ môi trường. Nâng cao trình độ sản xuất, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, liên kết chặt chẽ với chuỗi giá trị, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, đảm bảo an ninh thực phẩm, ổn định xã hội.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Giai đoạn 2022-2025**

- Diện tích nuôi cá đạt 850 ha
- Sản lượng thủy sản đạt 9.000 tấn
- Tốc độ tăng trưởng giá trị SXTS đạt 1,2%/ha/năm trở lên.

### **2.1. Đến năm 2030**

- Diện tích nuôi cá đạt 650 ha
- Sản lượng thủy sản đạt 7.500 tấn
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 1,3%/ha/năm trở lên. Cơ cấu sản xuất thủy sản (SXTS) trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14-15%. Giá trị SXTS đạt trên 300 triệu đồng/ha mặt nước.

### **2.2. Đến năm 2045**

Ổn định diện tích SXTS ao đất khoảng 450ha. Tốc độ tăng trưởng SXTS dựa trên cơ sở quản lý sản xuất khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ (KH-CN) tiên tiến, công nghệ cao (CNC) hiện đại và có sự liên kết sản xuất chặt chẽ trong các khâu sản xuất góp phần nâng cao năng suất, giá trị, bảo đảm an ninh dinh dưỡng, cung cấp đủ thực phẩm thủy sản cho nhu cầu người dân trong tỉnh; có trên 80% diện tích nuôi thủy sản áp dụng công nghệ tiên tiến, CNC vào sản xuất.

## **II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tổ chức sản xuất thủy sản**

#### **1.1. Sản xuất giống thủy sản**

- Tiếp tục quan tâm đầu tư, hỗ trợ cải tạo, nâng cấp hạ tầng các cơ sở sản xuất giống thủy sản; nâng cao năng lực quản lý, tiếp nhận, thay thế bổ sung đàn thủy sản giống gốc, giống bố mẹ và kỹ thuật sản xuất các đối tượng nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao, các loài mới có tiềm năng đã được đánh giá khả năng thích nghi, sinh trưởng được công nhận đưa vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng số lượng cá giống nuôi thương phẩm trên địa bàn huyện và mở rộng trên địa bàn tỉnh;

- Hằng năm và theo giai đoạn tiến hành rà soát, thống kê, đánh giá chất lượng, số lượng đàn cá bố mẹ; nắm bắt nhu cầu con giống trên địa bàn huyện để xây dựng kế hoạch hỗ trợ, bổ sung thay thế đàn cá bố mẹ nhằm sản xuất, cung ứng cá giống được đầy đủ, kịp thời.

- Đẩy mạnh việc thành lập, tổ chức liên kết các đơn vị sản xuất giống với doanh nghiệp, Hợp tác xã, người nuôi trồng thủy sản (NTTS) trên địa bàn huyện để cung cấp, trao đổi thông tin, giảm các khâu trung gian nhằm quản lý tốt chất lượng con giống đưa con giống có năng suất, chất lượng cao đến người nuôi, làm giảm giá thành sản xuất;

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chất lượng giống thủy sản. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và cập nhật kiến thức, công nghệ sản xuất

giống cho cán bộ quản lý, nhân viên, công nhân kỹ thuật của các cơ sở sản xuất giống trong việc tiếp nhận công nghệ, kỹ thuật sản xuất giống mới.

## **2.2. Nuôi trồng thủy sản**

- Rà soát, đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng các vùng NTTS tập trung trong ao đất, nuôi cá lồng trên sông để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, siêu thâm canh tập trung, sản xuất hàng hóa lớn gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện đa dạng hoá đối tượng nuôi, hình thức nuôi để nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường. Quan tâm triển khai, đẩy mạnh liên kết sản xuất phát triển chuỗi giá trị.

- Khuyến khích phát triển các mô hình NTTS áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, giảm giá thành sản xuất, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình nuôi hữu cơ, nuôi sinh thái, áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) hoặc tiêu chuẩn tương đương để nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

- Tập trung chỉ đạo, định hướng mùa vụ nuôi thâm canh, siêu thâm canh trong ao đất, nuôi cá lồng trên sông tại các vùng quy hoạch để phát triển nuôi các giống thủy sản có năng suất, giá trị kinh tế cao như: cá Chép lai, Rô phi đơn tính, Trắm đen, cá Nheo mỹ (cá Lăng đen), cá Diêu hồng, cá Chép giòn, cá Trắm cỏ, và một số đối tượng đặc sản như: cá Ngạnh sông, cá Lăng chám, cá Chiên; Ba ba (ba ba gai/trơn), cá Tầm...Ngoài ra, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, đưa đối tượng nuôi mới phù hợp vào nuôi để thay đổi cơ cấu, chất lượng sản phẩm thủy sản. Quan tâm, chỉ đạo thực hiện Đề án “Chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 162/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 và Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 21/5/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2020-2025 nhằm khai thác sử dụng hiệu quả diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang NTTS nuôi theo hình thức lúa - cá kết hợp, luân canh lúa cá...nhằm tăng diện tích, sản lượng thủy sản thả nuôi.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có năng lực đầu tư phát triển NTTS gắn liền với sơ chế, chế biến, xây dựng chuỗi liên kết nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất.

## **2. Khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản**

- Triển khai, thực hiện công tác thống kê, điều tra, đánh giá NLTS và môi trường sống các loài thủy sản theo chuyên đề, điều tra NLTS hằng năm theo quy định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT để làm cơ sở quản lý, bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực, bố trí kinh phí để thả bổ sung cá giống tái tạo NLTS vào sông, hồ hằng năm; ưu tiên lựa chọn đối tượng thả là các loài cá bản địa, cá có giá trị kinh tế cao (cá Chép, cá Chày mắt

đỏ, cá Trắm cỏ, cá Trắm đen...) nhằm khôi phục nguồn lợi, tăng mật độ quần thể các loài cá đã bị khai thác cạn kiệt, góp phần cân bằng sinh thái.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác thủy sản trên sông, hồ, nhất là các khu vực giáp ranh, bãi cá đẻ tự nhiên trong mùa sinh sản. Xử lý nghiêm các vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ NLTS. Huy động các nguồn lực tài chính, sự tham gia của cộng đồng để bảo vệ, tái tạo và phát triển NLTS. Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt việc khai thác thủy sản trái phép như: sử dụng xung kích điện, hóa chất cấm, công cụ cấm sử dụng để khai thác có tính hủy diệt NLTS.

### **3. Chế biến, tiêu thụ thủy sản**

- Xây dựng, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất tại các vùng NTTS tập trung để tạo sản lượng hàng hóa lớn đáp ứng yêu cầu thị trường. Trong đó, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, HTX... mạnh dạn đầu tư, tham gia vào quá trình liên kết tổ chức sản xuất từ khâu dịch vụ (con giống, thức ăn, thuốc...), sơ chế và chế biến, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản ...

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX)... áp dụng KHCN đổi mới máy móc, thiết bị và công nghệ; tăng năng suất, chất lượng sản phẩm sơ chế và chế biến, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội; đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm có lợi thế của huyện như: cá Nheo Mỹ (cá Lăng đen), cá Điều hồng, cá Ngạnh sông, cá Tầm và cá Chép giòn...nuôi lồng trên sông và nuôi công nghệ cao.

- Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủy sản OCOP. Mở rộng các kênh tiêu thụ thủy sản tươi sống, sơ chế nhằm cung cấp sản phẩm thủy sản chất lượng cho các khu công nghiệp, chợ đầu mối, nhà hàng và các tỉnh lân cận, chú trọng ứng dụng công nghệ sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm thủy sản nhằm tiến tới hình thành hệ thống các chuỗi, kênh phân phối sản phẩm thủy sản trong và ngoài tỉnh.

- Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản theo hướng đảm bảo an toàn, tiêu chuẩn VietGAP ... để tạo ra sản phẩm sạch, an toàn với sản lượng hàng hoá lớn.

### **4. Công tác thông tin tuyên truyền**

- Tăng cường công tác tuyên truyền Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn, quy định liên quan đến điều kiện sản xuất, hỗ trợ phát triển thủy sản của Trung ương và của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của phát triển sản xuất thủy sản trong định hướng chuyển đổi, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đảm bảo an ninh thực phẩm, ổn định kinh tế xã hội.

- Thông tin, tuyên truyền về mô hình nuôi, cách làm hay, gương điển hình trong phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường; hướng dẫn mùa vụ sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản. Xây dựng các phóng sự chuyên đề về tổ chức sản xuất, bảo vệ môi trường, nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển NLTS... để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao vai trò, vị thế, giá trị của ngành sản xuất thủy sản trong sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, tầng lớp nhân dân, người trực tiếp sản xuất về vai trò, trách nhiệm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng trừ dịch bệnh....trong lĩnh vực thủy sản.

## **5. Ứng dụng Khoa học và công nghệ**

- Thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH-CN vào SX-TS nhằm nâng cao giá trị gia tăng, giảm chi phí sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch, phát triển bền vững ngành thủy sản; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về ứng dụng, chuyển giao KH-CN phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý môi trường, phòng chống dịch bệnh tại các vùng nuôi thủy sản; quản lý sản xuất con giống, nuôi trồng, sơ chế và chế biến, bảo quản sản phẩm thủy sản cho các doanh nghiệp, HTX ... trên địa bàn huyện. Chú trọng phát triển công nghệ NTTS thâm canh, siêu thâm canh theo hình thức: nuôi hữu cơ, nuôi tuần hoàn, nuôi Biofloc, nuôi an toàn sinh học... để bảo vệ môi trường, quản lý dịch bệnh.

- Hỗ trợ, kết nối hiệu quả “liên kết 4 nhà” để người sản xuất kết nối, tiếp cận với các kết quả nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, nuôi VietGAP, giảm phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm từ đó nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm thủy sản trên thị trường.

## **6. Quan trắc môi trường, phòng chống dịch bệnh**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh định kỳ, đột xuất tại các vùng nuôi thủy sản tập trung, khu vực sản xuất thủy sản theo các quy định, hướng dẫn liên quan nhằm bảo vệ nguồn nước, kịp thời đưa ra thông tin cảnh báo chính xác các tác động do ô nhiễm môi trường, dịch bệnh gây ra cho sản xuất thủy sản.

- Triển khai xây dựng bản đồ dịch tễ nhằm kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm trên các đối tượng thủy sản theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản hằng năm để chủ động nguồn lực, phương án phòng chống dịch bệnh hiệu quả không để dịch lây lan ra diện rộng.

- Có biện pháp quản lý, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ nuôi mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu chất thải, hạn chế dịch bệnh trong hoạt động SX-TS.

## **7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thủy sản**

- Quan tâm, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn huyện;

- Quan tâm, tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật huyện về chuyên môn, kỹ năng quản lý, quản trị doanh nghiệp, thương mại và phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Liên kết, kết nối giữa các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực thủy sản.

### **III. CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN**

1. Đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản nhằm phát triển nuôi thủy sản thâm canh, ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa.

2. Xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh thủy sản giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030 nhằm chủ động giám sát, cảnh báo môi trường và phòng chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển mô hình, vùng nuôi thủy sản, đặc sản có giá trị kinh tế cao theo hướng an toàn gắn với các hoạt động tham quan, giáo dục, du lịch sinh thái.

4. Cải tạo, nâng cấp hạ tầng các cơ sở sản xuất giống thủy sản nhằm nâng cao năng lực quản lý, tiếp nhận giống thủy sản gốc và bổ sung, thay thế đàn giống cá bố mẹ để sản xuất con giống phục vụ nhu cầu nuôi cá thâm canh trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất (con giống, thức ăn, nuôi trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản, thương mại thủy sản) nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất thủy sản.

6. Chương trình quản lý, bảo vệ, tái tạo phát triển nguồn lợi thủy sản nhằm bảo vệ môi trường, tái tạo nguồn lợi thủy sản, cân bằng sinh thái tự nhiên.

### **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn xã hội hóa và vốn huy động của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất, kinh doanh thủy sản, thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản theo quy định.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, trạm, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan và UBND các xã kêu gọi các nhà đầu tư tham gia triển khai, thực hiện các nội dung, chương trình kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn huyện.

- Định kỳ hàng năm, tham mưu cho UBND huyện đánh giá tình hình thực hiện và kết quả triển khai Kế hoạch, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất giải pháp chủ yếu phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản tại các hội trợ, khu công nghiệp... đưa công nghệ bảo quản, chế biến thủy sản nhằm nâng cao giá trị, mở rộng và ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất thủy sản.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Căn cứ vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình cụ thể bố trí, cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện kịp thời theo kế hoạch. Tổ chức thẩm định, hướng dẫn quản lý nguồn ngân sách thực hiện nội dung kế hoạch theo đúng quy định.

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT đề xuất với Chủ tịch UBND huyện nguồn kinh phí phục vụ các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình liên quan đến sản xuất thủy sản trước khi trình UBND huyện phê duyệt.

## **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh phê duyệt các chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình liên quan đến sản xuất thủy sản;

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và UBND các xã, thị trấn kiểm tra, giám sát, hướng dẫn dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về xây dựng.

## **5. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực thủy sản thực hiện các trình tự, thủ tục về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

## **6. Phòng Văn hóa, Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thông, Cổng Thông tin điện tử huyện**

Chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền chủ trương, định hướng phát triển sản xuất thủy sản theo kế hoạch được phê duyệt;

## **7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.**

- Căn cứ vào kế hoạch của UBND huyện xây dựng kế hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT để triển khai, thực hiện các nội dung, chương trình kế hoạch; đề xuất, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, cơ chế chính sách và giải pháp để triển khai, thực hiện kế hoạch kịp thời.

- Báo cáo nội dung triển khai, thực hiện Kế hoạch về phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo huyện uỷ, HĐND và UBND huyện theo định kỳ hàng năm, theo giai đoạn đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Gia Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này các phòng, đơn vị, xã, thị trấn có khó khăn vướng mắc, bất cập báo cáo kịp thời phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- UB MTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lương Trung Hậu**